

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Anh Tuấn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/HSST-QĐ ngày 29/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 21/05/1972; ĐKKHKT: khu L, xã B, huyện N, tỉnh P. Chỗ ở hiện nay: khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (đã chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 01/01/2021. Hiện đang thi hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện N. Hiện tại ngoại tại địa phương. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh Hoàng Quốc B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khu X, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2/ Anh Bùi Thế A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Đỗ Thị Đ, sinh năm 1972, trú tại khu L, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ (chỗ ở hiện nay thuộc khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ) nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc để kiếm lời. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 31/12/2020, Đỗ Thị Đ đang ngồi bán số lô, số đề tại nhà thì có Hoàng Quốc B, sinh năm 1981, trú tại khu X, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ và Bùi Thế A, sinh năm 1990, trú tại khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ đi đến và đặt vấn đề mua số lô, số đề với Đ, Đ đồng ý. Thế A mua số lô của Đ trước, A mua số lô 29, 92 mỗi số lô 100 (Một trăm) điểm. Đ tính mỗi số lô là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Thế A đưa cho Đ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), Đ cầm tiền cất vào chiếc túi xách giả da màu đen loại túi có quai đeo. Đ lấy chiếc bút bi mực màu đen trong túi xách ra rồi viết các số lô mà Thế A mua vào 01 (một) mảnh giấy nhỏ được Đ chuẩn bị sẵn từ trước gọi là cap đề rồi đưa cho Thế A, sau đó Đ viết các số lô Thế A mua vào mảnh giấy khác gọi là bảng đề, Thế A cầm lấy cap đề rồi đúc vào túi áo phía trước bên phải đang mặc. Sau đó Hoàng Quốc B mua số lô của Đ, B mua số lô 35 là 50 (Năm mươi) điểm, số lô 32 là 25 (hai mươi lăm) điểm. Đ tính mỗi số lô là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). B trả số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho Đ, Đ cầm tiền cất vào túi xách giả da màu đen để trên bàn. Đ viết các số lô B mua vào 01 (một) mảnh giấy nhỏ là cap đề rồi đưa cho B và viết các số lô B mua vào bảng đề. B cầm lấy cap đề và đúc vào túi quần phía trước bên trái. Khi các bên vừa giao tiền và cap đề cho nhau thì Công an huyện Phù Ninh phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Thị Đ về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề và thu giữ: 01 (một) chiếc túi xách giả da màu đen, loại túi có quai đeo, bên trong có số tiền 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Đ bán số lô cho Bùi Thế A và Hoàng Quốc B, số tiền còn lại là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền do Đ bán hàng mà có; 01 (một) mảnh giấy ghi số lô Đỗ Thị Đ bán cho Bùi Thế A và Hoàng Quốc B với tổng số tiền là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) được ghi bằng bút mực đen là bảng đề thu giữ tại nơi Đỗ Thị Đ bán số lô, số đề; 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen Đỗ Thị Đ sử dụng để viết số lô, số đề; 02 (hai) mảnh giấy là cap đề thu giữ trong túi quần bên trái của Hoàng Quốc B và túi áo trước bên phải của Bùi Thế A.

Về cách thức chơi: Đ và người chơi thống nhất. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng, Đ so sánh với bảng đề để xác định các số trúng thưởng. Số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu khách thắng sẽ được trả số tiền gấp 70 lần số tiền khách mua. Số lô được so sánh với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Trong đó mỗi một điểm lô khách mua 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối cùng của một trong tất cả các giải thì khách thắng và nhận được 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng)/điểm lô. Khách mua số đề chỉ phải trả cho Đ số tiền

bằng 80% (tám mươi phần trăm) số tiền thực tế họ mua số đề. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, Đ sẽ tính tiền khách trúng thưởng, khách đến lấy thưởng Đảm sẽ trả tiền thưởng đồng thời thu lại cấp đề từ khách và hủy bỏ cấp đề.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Đ khai nhận: Do quen biết Nguyễn Tài T (tên thường gọi là Đ), sinh năm 1983, trú tại khu 3, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (chỗ ở hiện nay tại khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ) là chủ đề nên khoảng tháng 10/2020, Đ đặt vấn đề làm thư ký bán số lô, số đề rồi chuyển bảng cho Nguyễn Tài T để được hưởng tiền hoa hồng, T đồng ý. Hàng ngày, Đ bán số lô, số đề trực tiếp cho người đến mua tại nơi ở của Đ thuộc khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Đ ghi các số lô, số đề cùng số tiền khách mua vào một mảnh giấy gọi là “bảng đề” và viết lại các số lô, số đề cùng số tiền khách mua vào mảnh giấy nhỏ do Đ cắt ra từ trước đưa lại cho người mua gọi là “cấp đề”. Khoảng 18 giờ hàng ngày, Đ đến nhà T nộp bảng đề và nhận tiền hoa hồng Đ được hưởng. Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã triệu tập để làm việc, lấy lời khai của T. Tuy nhiên Triều khai có quen biết với Đỗ Thị Đ, nhưng không nhận bảng đề từ Đ cũng như không có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Mặt khác, ngoài lời khai của Đ thì không còn các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Đ chuyển bảng đề cho T. Vì vậy, không có căn cứ chứng minh đối với hành vi nhận bảng đề từ Đ của T, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định Đỗ Thị Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Quốc B và Bùi Thế A ngày 31/12/2020 tại chỗ ở của Đỗ Thị Đ thuộc khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 01/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Ninh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01, khởi tố bị can số 01 đối với Đỗ Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Ngày 02/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Ninh đã ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án hình sự số 01 ngày 02/01/2021.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSPN ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2025 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt: Đỗ Thị Đ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 02 ngày tạm giữ (quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu Ngân sách

nhà nước số tiền 5.500.000đ là tiền bị cáo thu lời do thực hiện hành vi đánh bạc. Tịch thu lưu hồ sơ các vật chứng cơ quan Điều tra đã thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 02 (hai) cặp đề thu giữ của Hoàng Quốc B và Bùi Thế A; 01 (một) bảng đề thu giữ của Đỗ Thị Đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi xách giả da màu đen, loại túi có quai đeo; 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen. Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 4.200.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại cho bị cáo số tiền 600.000đ là tiền chưa có căn cứ chứng minh là tiền thu lời bất chính trong vụ án này.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo Đỗ Thị Đ tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội bởi lẽ: Bị cáo Đ là người có đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Chỉ vì hám lời mà bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự bằng hình thức ghi số lô, số đề cho các đối tượng tại nhà ở của mình. Hành vi của bị cáo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh bắt quả tang hồi 17 giờ 50 phút ngày 31/12/2020. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình và không có lời bào chữa nào khác. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết tội bị cáo theo Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSPN ngày 22/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến khu dân cư. Hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đỗ Thị Đ, xét thấy: Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện cho cải tạo tại địa phương với mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo hiện nay có 01 thửa đất số 48, tờ bản đồ số 10 tại khu T, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên bị cáo Đ là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) cặp đề thu giữ của Hoàng Quốc B và Bùi Thế A; 01 (một) bảng đề thu giữ của Đỗ Thị Đ là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Tịch thu số tiền 5.500.000đ là tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để nộp Ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 4.200.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) chiếc túi xách giả da màu đen, loại túi có quai đeo tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại vì vậy tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong quá trình điều tra vụ án, Đỗ Thị Đ đã tự nguyện giao nộp 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là số tiền Đ có được từ hành vi bán số lô, số đề. Nhưng chưa có căn cứ chứng minh đây là tiền thu lời bất chính trong vụ án này vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng Hoàng Quốc B và Bùi Thế A, số tiền tham gia đánh bạc của Thế A là 4.000.000đ; số tiền tham gia đánh bạc của B là 1.500.000đ, đều dưới 5.000.000đ. B và A đều chưa có tiền án tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an huyện Phù Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 và 03 ngày 18/01/2021 đối với Hoàng Quốc B và Bùi Thế A là có căn cứ.

[9] Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ (từ ngày 31/12/2020 đến ngày 01/01/2021); được quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 05 (năm) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án Cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 100 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo Đỗ Thị Đ nhưng buộc Đỗ Thị Đ thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc buộc người bị kết án lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc túi xách giả da màu đen, loại túi có quai đeo; 01 (một) chiếc bút bi mực màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Đ 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2021)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thị Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã B;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân